| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi, trả lời** |
| --- | --- |
|
| **Câu 1** | **Để thực hiện phép đo luồng 1 E1 (E1SINGL) trên máy sunset E20 ta sử dụng:** |
| **A)** | Cổng Line 2 |
| **B)** | Cổng Line 1 |
| **C)** | Cổng Line 4 |
| **D)** | Cổng Line 3 |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 2** | **Để thực hiện phép đo luồng 2 E1 (E1DUAL) trên máy sunset E20 ta sử dụng:** |
| **A)** | Cổng Line 1 & Line 2 |
| **B)** | Cổng Line 1 |
| **C)** | Cổng Line 2 |
| **D)** | Cổng Line 3 |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 3** | **Chế độ đo E1SINGL trên máy sunset E20 được ứng dụng để đo:** |
| **A)** | Tần số thoại |
| **B)** | Tần số âm tần |
| **C)** | Tỉ lệ lỗi bit trên luồng tốc độ 2048Mbps |
| **D)** | Tần số thoại; Tần số âm tần; Tỉ lệ lỗi bit trên luồng tốc độ 2048Mbps |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 4** | **Chế độ đo E1DUAL trên máy sunset E20 được ứng dụng để đo:** |
| **A)** | Tần số thoại |
| **B)** | Tần số âm tần |
| **C)** | Giám sát chèn & tách song công hoàn toàn trên cả hai hướng |
| **D)** | Tỉ lệ lỗi bit trên luồng tốc độ 2048Mbps |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 5** | **Chế độ đo E1SINGL trên máy sunset E20 được ứng dụng để thực hiện bài đo phải khai báo các tham số:** |
| **A)** | Tx SOURCE ( Nguồn phát), L1- Rx PORT (Cổng tín hiệu thu) |
| **B)** | FRAMING (Định dạng khung) |
| **C)** | TEST RATE (Đo tốc độ), CRC-4 ( Phát hiện lỗi CRC-4) |
| **D)** | Tx SOURCE , L1- Rx PORT, FRAMING, TEST RATE, CRC-4. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 6** | **Máy đo truyền dẫn mạng viễn thông đa công nghệ MTX150 được sử dụng để đo:** |
| **A)** | IP/Ethernet |
| **B)** | PDH/SDH |
| **C)** | OTN |
| **D)** | IP/Ethernet, PDH/SDH, OTN |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 7** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S cung chia độ A là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Ôm |
| **B)** | Ampe |
| **C)** | Jun |
| **D)** | Vôn |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 8** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S cung chia độ C là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Điện trở |
| **B)** | Điện áp (Điện áp một chiều và điện áp xoay chiều từ 50v trở lên) |
| **C)** | Nội trở |
| **D)** | Cường độ dòng điện |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 9** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S chia độ D là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Cung chia độ điện áp xoay chiều dưới 10V |
| **B)** | Cung chia độ điện áp xoay chiều trên 10V |
| **C)** | Cung chia độđiện áp một chiều dưới 10V |
| **D)** | Cung chia độ điện áp một chiều trên 10V |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 10** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S cung chia độ E là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 30A |
| **B)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 20A |
| **C)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 25A |
| **D)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 15A |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 11** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S cung chia độ F là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng 1 chiều của transistor - hfe. |
| **B)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng xoay chiều của transistor - hfe. |
| **C)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng hai chiều của transistor - hfe. |
| **D)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng đảo chiều của transistor - hfe. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 12** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S cung chia độ G là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều |
| **B)** | Là cung chia độ kiểm tra điện áp của tải đầu cuối |
| **C)** | Là cung chia độ kiểm tra dòng điện của tải đầu cuối |
| **D)** | Là cung chia độ dòng điện một chiều |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 13** | **Với đồng hồ vạn năng chỉ thị kim Kyoritsu 1109S cung chia độ H là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ kiểm tra dòng điện của tải đầu cuối |
| **B)** | Là cung chia độ kiểm tra điện áp của tải đầu cuối |
| **C)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều |
| **D)** | Là cung chia độ dòng điện một chiều |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 14** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ I là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra dB |
| **B)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra dòng điện |
| **C)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra điện trở |
| **D)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra nội trở |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 15** | **Khi đo cách điện giữa dây A với dây B (Rab) bằng đồng hồ SANWA thì bật đảo mạch về vị trí nào?** |
| **A)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ E của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ L |
| **B)** | Bật đảo mạch L về thang đo MΩ bán tự động hoặc thang đo MΩ POWER |
| **C)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ A của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ E. |
| **D)** | Bật đảo mạch F về thang đo MΩ bán tự động hoặc thang đo MΩ POWER |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 16** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều thì ta chuyển về thang đo AC và để ở vị trí:** |
| **A)** | Thang đo AC cao hơn điện áp cần đo một nấc |
| **B)** | Thang đo AC bằng điện áp cần đo |
| **C)** | Thang đo AC thấp hơn điện áp cần đo |
| **D)** | Thang đo AC cao nhất |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 17** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều mà chuyển về thang đo DC thì:** |
| **A)** | Đồng hồ bị hỏng |
| **B)** | Đồng hồ không hiển thị giá trị |
| **C)** | Đồng hồ vẫn lên giá trị bình thường |
| **D)** | Đồng hồ hiển thị sai giá trị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 18** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều thì ta chuyển về thang đo DC và để ở vị trí:** |
| **A)** | Thang đo AC bằng điện áp cần đo |
| **B)** | Thang đo DC cao hơn điện áp cần đo một nấc |
| **C)** | Thang đo DC thấp hơn điện áp cần đo |
| **D)** | Thang đo DC cao nhất |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 19** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều mà ta chuyển về thang đo AC để đo thì:** |
| **A)** | Đồng hồ sẽ bị hỏng |
| **B)** | Đồng hồ không hiển thị giá trị |
| **C)** | Đồng hồ vẫn hiển thị giá trị bình thường |
| **D)** | Đồng hồ hiển thị sai giá trị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 20** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều mà ta chuyển về thang đo DC để đo thì:** |
| **A)** | Đồng hồ sẽ bị hỏng |
| **B)** | Đồng hồ không hiển thị giá trị |
| **C)** | Đồng hồ vẫn hiển thị giá trị bình thường |
| **D)** | Đồng hồ hiển thị sai giá trị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 21** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều mà ta chuyển về thang đo điện trở để đo thì:** |
| **A)** | Đồng hồ sẽ bị hỏng |
| **B)** | Đồng hồ không hiển thị giá trị |
| **C)** | Đồng hồ vẫn hiển thị giá trị bình thường |
| **D)** | Đồng hồ hiển thị sai giá trị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 22** | **Khi dùng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều mà ta chuyển về thang đo dòng điện để đo thì:** |
| **A)** | Đồng hồ vẫn hiển thị giá trị bình thường |
| **B)** | Đồng hồ không hiển thị giá trị |
| **C)** | Đồng hồ sẽ bị hỏng |
| **D)** | Đồng hồ hiển thị sai giá trị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 23** | **Đối với các dụng cụ đo lường của đơn vị đồng chí quản lý bao lâu phải đi kiểm định?** |
| **A)** | 3 tháng |
| **B)** | 6 tháng |
| **C)** | 1 năm |
| **D)** | 2 năm |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 24** | **Khi đo cách điện giữa dây A với dây B (Rab) bằng đồng hồ SANWA thì bật đảo mạch về vị trí nào?** |
| **A)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ E của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ L |
| **B)** | Bật đảo mạch L về thang đo MΩ bán tự động hoặc thang đo MΩ POWER |
| **C)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ A của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ E. |
| **D)** | Bật đảo mạch F về thang đo MΩ bán tự động hoặc thang đo MΩ POWER |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 25** | **Nguyên tắc an toàn khi sử dụng máy đo?** |
| **A)** | Chế độ nguồn điện phải đặt đúng chế độ nguồn cho máy đo, thông thường về điện lưới 220V/50Hz |
| **B)** | Nối đất với vỏ máy đo lường và các máy thông tin cần kiểm tra |
| **C)** | Nối đúng đầu ra của máy đo lường với các đầu ra của máy thông tin |
| **D)** | Tất cả đều đúng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 26** | **Trong đo lường sai số được phân loại như thế nào?** |
| **A)** | Sai số hệ thống |
| **B)** | Sai số ngẫu nhiên |
| **C)** | Sai số hệ thống và sai số ngẫu nhiên |
| **D)** | Sai số tự do và sai số theo quy luật |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 27** | **Sai số hệ thống máy đo là gì?** |
| **A)** | Sai số mà khi đo lặp lại một đại lượng giá trị của sai số đó không thay đổi hoặc thay đổi theo một quy luật nhất định |
| **B)** | Sai số mà khi đo một đại lượng giá trị của sai số đó không thay đổi hoặc thay đổi theo một quy luật nhất định |
| **C)** | Sai số mà khi đo lặp lại một đại lượng giá trị của sai số đó thay đổi |
| **D)** | Sai số mà khi đo lặp lại một đại lượng giá trị của sai số đó thay đổi không theo một quy luật nhất định |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 28** | **Một thiết bị đo có độ nhạy càng lớn thì sai số do thiết bị đo gây sẽ như thế nào?** |
| **A)** | Càng nhỏ |
| **B)** | Càng lớn |
| **C)** | Tùy thuộc phương pháp đo |
| **D)** | Không thay đổi |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 29** | **Trong đo lường, sai số hệ thống thường được gây ra bởi?** |
| **A)** | Người thực hiện |
| **B)** | Dụng cụ đo |
| **C)** | Đại lượng cần đo |
| **D)** | Môi trường |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 30** | **Để giảm nhỏ sai số hệ thống thường dùng phương pháp?** |
| **A)** | Cải tiến phương pháp đo |
| **B)** | Kiểm định thiết bị đo thường xuyên |
| **C)** | Thực hiện phép đo nhiều lần |
| **D)** | Khắc phục môi trường |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
|  |  |